TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/DS-ST
Ngày 29 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Hồng U, sinh năm 1985; cư trú tại:, thị trấn ĐD, huyện tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn V; cư trú tại: Ấp TT A, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trương Lệ T; cư trú tại: Ấp TT A, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Hồng U trình bày: Vào ngày 10/8/2014, chị U có tham gia 01 chưng hụi trong dây hụi 500.000đ do ông Nguyễn Văn V, bà Trương Lệ T làm chủ hụi, dây hụi gồm 55 chưng, mỗi tháng khui 01 lần. Chị tham gia đến kỳ thứ 52 thì ông V, bà T tuyên bố bể hụi. Như vậy, số tiền ông V và bà T nợ chị là 500.000đ x 52 kỳ = 25.750.000đ.

Sau đó, ông V và bà T có trả cho chị được 12.000.000đ, còn nợ lại 13.750.000đ. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V và bà T trả cho chị số tiền 13.750.000đ.

Ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông, bà không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị U.

Tại phiên tòa: Chị U giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Hồng U khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Trương Lệ Ttrả tiền nợ hụi là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông V, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông V, bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị U, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc các đương sự có tham gia chơi hụi và ông V, bà T có nợ tiền hụi chị U là thực tế có xãy ra. Nay chị U yêu cầu ông V và bà T trả tiền 13.750.000đ. Đối với ông V, bà T thì không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị U, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

Xét thấy: Ông V, bà T là chủ hụi, còn chị U là hụi viên, trong quá trình chơi hụi, chị U đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho ông V và bà T, còn ông V, bà T với vai trò là người bảo lãnh cho các hụi viên tham gia chơi hụi. Tuy nhiên, trong quá trình chơi hụi ông V, bà T đã vi phạm nghĩa vụ của người làm chủ hụi, đó là đến kỳ thứ 52 thì ông V, bà T tuyên bố bể hụi. Tuy nhiên, sau khi bể hụi, ông V và bà T không trả số tiền hụi chị U đã đóng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị U là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình ông V, bà T làm chủ hụi cho đến hiện nay thì ông V, bà T vẫn đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân. Do đó, khoản tiền nợ hụi của chị U là khoản nợ chung của ông V và bà T được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, do đó ông V và bà T phải cùng có nghĩa vụ trả cho chị U là phù hợp.

[5] Xét về án phí dân sự: Ông V và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 13.750.000đ x 5% = 687.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng U.

1. Buộc Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Hồng U số tiền 13.750.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Kể từ ngày chị Trần Hồng U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông V, bà T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Chị Trần Hồng U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị U là 344.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012044 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 687.500 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh